

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BẮC BỘ

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
TỈNH THANH HÓA

Số: LQSL-53/07h35/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 9 năm 2026

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT, SẠT LỖ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT  
DO MƯA LŨ HOẶC DÒNG CHẢY TỈNH THANH HÓA**

**1. Tình hình mưa đã qua:**

Trong 24h vừa qua (từ 07 giờ ngày 14/9 đến 07 giờ ngày 15/9), khu vực tỉnh Thanh Hóa đã có mưa vừa đến mưa to, có nơi mưa rất to và dông. Lượng mưa đo được tại các điểm đo mưa tự động như sau: Vạn Xuân 1 (xã Vạn Xuân): 214mm, Tân Thành 1 (xã Tân Thành): 210.2mm, Hồ Chứa Nước Cửa Đạt (xã Vạn Xuân): 173.8mm...

Mô hình độ ẩm đất (Seaffgs) cho thấy hiện trạng độ ẩm đất (lượng nước tích lũy trong đất) của một số khu vực thuộc các xã như trên đã gần đạt bão hoà (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

**2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:**

Trong 06 giờ tới, trên khu vực tỉnh Thanh Hóa khả năng có mưa vừa đến mưa to và dông với lượng mưa tích lũy phổ biến từ 20 - 50mm, có nơi trên 80mm.

**3. Cảnh báo nguy cơ:**

Trong khoảng 06 giờ tới, lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất có nguy cơ cao xảy ra trên địa bàn các thôn, xã trong tỉnh, chi tiết cụ thể trong Phụ lục 1.

**4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy: cấp 1.**

**5. Cảnh báo tác động của lũ quét:**

Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Tin phát lúc: 07h35

Dự báo viên

Lê Văn Thắng

GIÁM ĐỐC



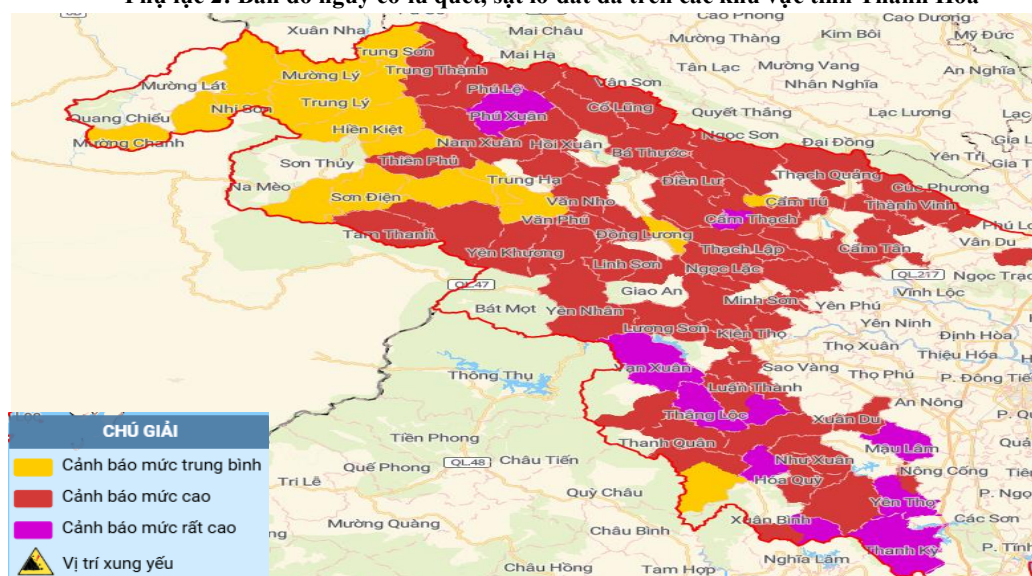
Nguyễn Văn Minh

**Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở, sạt lở đất đá trong 6 giờ tới trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.**

| TT | Xã, Phường  | Đặc biệt chú ý tới các điểm, thôn, bản...                            | Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở, sạt lở đất |
|----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 1  | Tam Chung   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung Bình                                 |
| 2  | Mường Lý    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung Bình                                 |
| 3  | Trung Lý    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung Bình                                 |
| 4  | Pù Nhi      | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung Bình                                 |
| 5  | Nhi Sơn     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung Bình                                 |
| 6  | Mường Chanh | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung Bình                                 |
| 7  | Hồi Xuân    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 8  | Trung Thành | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 9  | Trung Sơn   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 10 | Phú Lệ      | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao                                    |
| 11 | Phú Xuân    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 12 | Hiền Kiệt   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung Bình                                 |
| 13 | Nam Xuân    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 14 | Thiên Phú   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 15 | Bá Thước    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 16 | Điền Quang  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 17 | Điền Lư     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 18 | Quý Lương   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 19 | Pù Luông    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 20 | Cổ Lũng     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 21 | Văn Nho     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 22 | Thiệt Ống   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 23 | Trung Hạ    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 24 | Tam Thanh   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 25 | Quan Sơn    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung Bình                                 |
| 26 | Tam Lư      | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 27 | Sơn Điện    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung Bình                                 |
| 28 | Mường Mìn   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung Bình                                 |
| 29 | Yên Khương  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 30 | Yên Thắng   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 31 | Giao An     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 32 | Văn Phú     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 33 | Linh Sơn    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 34 | Đồng Lương  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 35 | Ngọc Lặc    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 36 | Thạch Lập   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 37 | Ngọc Liên   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 38 | Nguyệt Ân   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 39 | Kiên Thọ    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 40 | Minh Sơn    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 41 | Cẩm Thạch   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao                                    |
| 42 | Cẩm Tú      | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 43 | Cẩm Vân     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 44 | Cẩm Tân     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 45 | Vân Du      | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 46 | Thạch Quảng | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 47 | Thạch Bình  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 48 | Thành Vinh  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 49 | Ngọc Trạo   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 50 | Tây Đô      | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 51 | Yên Phú     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |
| 52 | Xuân Tín    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao                                        |

|    |             |                                                                      |         |
|----|-------------|----------------------------------------------------------------------|---------|
| 53 | Yên Nhân    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 54 | Vạn Xuân    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao |
| 55 | Lương Sơn   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 56 | Luận Thành  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 57 | Thăng Lặc   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao |
| 58 | Thường Xuân | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 59 | Xuân Chinh  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 60 | Tân Thành   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao |
| 61 | Như Xuân    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 62 | Xuân Bình   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao |
| 63 | Hóa Quý     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao |
| 64 | Thanh Phong | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 65 | Thanh Quân  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 66 | Thượng Ninh | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 67 | Như Thanh   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 68 | Xuân Du     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 69 | Mậu Lâm     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao |
| 70 | Xuân Thái   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Cao     |
| 71 | Yên Thọ     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao |
| 72 | Thanh Kỳ    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao |
| 73 | Công Chính  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao |
| 74 | Trường Lâm  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Rất Cao |

**Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực tỉnh Thanh Hóa**



Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn/>